

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 588/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST – HNGĐ ngày 03/01/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1998; thường trú: Số 13/13, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Ngô Trọng T1, sinh năm 1996; thường trú: Số 200/20/11, hẻm 200, đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Ngô Trọng T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136, ngày 26/12/2017. Cuộc sống gia đình hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn

được. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông T1 nghiện ngập, cờ bạc dẫn tới nợ nần nên vợ chồng thường xuyên gây gổ và cãi vã nhau, nhiều lần chồng nhảu tin đe dọa bà T và gia đình. Nay bà T xác nhận tình cảm giữa bà và ông Ngô Trọng T1 không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Trọng H, sinh ngày 13/12/2023. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Ngô Trọng T1:*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu ông Ngô Trọng T1 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thủy T nhưng ông T1 không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Trọng T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/12/2024 nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Ngô Trọng T1 đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt 02 lần không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Ngô Trọng T1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 26/12/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Nguyễn Thị Thủy T xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông Ngô Trọng T1 nghiện

ngập, cờ bạc dẫn tới nợ nần nhiều nơi. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Trọng T1. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập ông Ngô Trọng T1 đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T1 không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông Ngô Trọng T1 và bà Nguyễn Thị Thủy T đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc ông Ngô Trọng T1 bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Thủy T cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Ngô Trọng T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Thủy T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Trọng H, sinh ngày 13/12/2023. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, ông Ngô Trọng T1 vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do bà Nguyễn Thị Thủy T nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Thủy T là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Trọng H.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thủy T không yêu cầu ông Ngô Trọng T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của bà Nguyễn Thị Thủy T đối với ông Ngô Trọng T1.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với ông Ngô Trọng T1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/12/2017).

- Về con chung: Buộc ông Ngô Trọng T1 giao con chung là Ngô Trọng H, sinh ngày 13/12/2023 cho bà Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thủy T không yêu cầu ông Ngô Trọng T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thủy T phải tạo điều kiện cho ông Ngô Trọng T1 thăm nom con, không ai có quyền cản trở ông Ngô Trọng T1 thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001977 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Ngô Trọng T1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An (01);
- Đường sự (02);
- Lưu: VP, HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng